

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K S
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2021

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Vương**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quý Hải**

2. Bà **Đặng Thị Cần**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, Tòa án nhân dân huyện KS tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 38/2020/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị Yến Nh** - sinh năm 2000.

Hộ khẩu thường trú: Thôn HG, xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

Chỗ ở hiện nay: Ấp NH 1, xã ĐH Th, huyện ĐH, tỉnh Long An.

(có mặt)

Bị đơn: Anh **Võ Đức H** - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn HG, xã BC, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, bản tự khai ngày 27/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lưu Thị Yến Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Yến Nh và anh Võ Đức H kết hôn với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 26/3/2019.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Nh và anh H sống với nhau tại nhà ông Lê Trần Tuấn D (là chú của anh H), địa chỉ: Thôn HG, xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu vợ chồng chị sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và đã có với nhau 01 con chung, nhưng thời gian sau vợ chồng chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường xuyên xay xín, về nhà đánh đập vợ con. Ngoài ra, anh H còn có thói quen cờ bạc khiến chị Nh mệt mỏi và khổ cực. Nay chị Nh không thể chịu đựng được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Đức H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Hoàng Ph - sinh ngày 12/9/2019. Chị Nh yêu cầu Toà án giao cháu Ph cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con số tiền mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng); thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các khoản nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Đức H vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện K S, tỉnh Khánh Hòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Nh đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn anh H đã vi phạm quy định về nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Điều 72 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về hướng giải quyết toàn bộ vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Yến Nh được ly hôn anh Võ Đức H.

Về con chung: Chị Lưu Thị Yến Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Hoàng Ph - sinh ngày 12/9/2019;

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền mỗi tháng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: : Chị Lưu Thị Yến Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn”, anh Võ Đức H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật;

- Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn cung cấp: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn; bản sao giấy khai sinh cháu Võ Hoàng Ph; bản sao giấy chứng minh nhân dân; bản sao sổ hộ khẩu; Đơn xin vắng mặt phiên họp và hòa giải.

Tòa án thu thập chứng cứ: Ngày 19/11/2020, Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú hiện tại của anh Võ Đức H. Ngày 05/01/2021, Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng Hôn nhân và gia đình giữa vợ chồng chị Nh và anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:** Chị Lưu Thị Yến Nh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về việc “ly hôn” đối với anh Võ Đức H nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chị Nh đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn anh H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh H vắng mặt tại các phiên họp và hòa giải. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị Yến Nh và anh Võ Đức H kết hôn với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BCN, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 26/3/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị Nh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh H nhiều lần say xỉn, đánh đập chị Nh, chơi bời dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không thể hòa giải được. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc đến nhau để cùng nhau tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho cuộc sống hôn nhân ngày càng rạn nứt hơn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là hoàn toàn có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

- *Về con chung:* Vợ chồng chị Nh và anh H có 01 con chung là cháu Võ Hoàng Ph - sinh ngày 12/9/2019. Chị Nh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con số tiền mỗi tháng 1.000.000 đồng

(Một triệu đồng); thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Xét thấy: Việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần, hiện nay cháu Ph do chị Nh nuôi dưỡng, cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Do đó để đảm bảo cho cháu được phát triển toàn diện về tâm sinh lý và xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên được đầy đủ, nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nh.

Xét về cấp dưỡng nuôi con: Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên. Anh H nghề nghiệp lao động tự do, tuy nhiên không xác định được thu nhập của anh H. Tại biên bản xác minh ngày 05/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã BCN thì ngày công lao động phổ thông tại địa phương bình quân là 250.000đ/ngày công. Nên căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nh.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Các khoản nợ chung:* Không có nên không xét.

[3]. **Về án phí:** Chị Lưu Thị Yến Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn”, anh Võ Đức H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị Yến Nh được ly hôn anh Võ Đức H.

[2]. *Về con chung:* Giao cháu Võ Hoàng Ph - sinh ngày 12/09/2019 cho chị Lưu Thị Yến Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Võ Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi cháu Ph đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]. *Về tài sản chung*: Chị Lưu Thị Yến Nh và anh Võ Đức H tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. *Về án phí*: Chị Lưu Thị Yến Nh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000325 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS. Chị Lưu Thị Yến Nh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Đức H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. *Quy định*: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày chị Lưu Thị Yến Nh có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành án cho người được thi hành án) mà anh Võ Đức H chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng anh Võ Đức H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6]. *Quyền kháng cáo*: Chị Lưu Thị Yến Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Võ Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- THADS huyện KS;
- UBND xã BCN, huyện KS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương